

Hướng dẫn **Soạn văn 6 bài Ôn tập** trang 107 SGK Ngữ văn 6 tập 2 nằm trong bộ sách "Chân trời sáng tạo" được biên soạn theo chương trình đổi mới của Bộ giáo dục. Cùng đến với những hướng dẫn cụ thể và lời giải chi tiết sau đây để nắm vững bài học hiệu quả hơn nhé

Câu 1.(trang 107 sgk Ngữ Văn 6 tập 2 Chân trời sáng tạo) **Chỉ ra yếu tố miêu tả và tự sự trong đoạn thơ sau:**

*Ngày Huế đổ máu,
Chú Hà Nội về,
Tình cờ chú cháu,
Gặp nhau Hàng Bè.
Chú bé loắt choắt,
Cái xắc xinh xinh,
Cái chân thoăn thoắt,
Cái đầu nghênh nghênh,
Ca-lô đội lệch,
Mồm huýt sáo vang,
Như con chim chích,
Nhảy trên đường vàng...
- “Cháu đi liên lạc,
Vui lắm chú à,
Ở đồn Mang Cá,
Thích hơn ở nhà!”
(Tố Hữu, Lượm)*

Trả lời:

- Yếu tố miêu tả: Hình ảnh chú bé Lượm “Chú bé loắt choắt.... Nhảy trên đường vàng”.
- Yếu tố tự sự: Hoàn cảnh gặp gỡ “Ngày Huế đổ máu...Gặp nhau hàng bé”, Công việc của Lượm “Cháu đi liên lạc”.

Câu 2.(trang 107 sgk Ngữ Văn 6 tập 2 Chân trời sáng tạo) **Nêu những điểm cần lưu ý khi đọc một văn bản thơ.**

Trả lời:

Những điểm cần lưu ý khi đọc một bài thơ:

- Xác định thể thơ.
- Nắm được nội dung chính của văn bản thơ.
- Tìm được những đặc sắc về nghệ thuật của văn bản thơ...

Câu 3.(trang 107 sgk Ngữ Văn 6 tập 2 Chân trời sáng tạo) **Dựa vào bảng sau, hãy chỉ ra tác dụng của các yếu tố trong văn bản thông tin:**

Trả lời:

Các em có thể hoàn thiện bảng này như sau:

Yếu tố	Tác dụng
Sapo	Là đoạn văn mở đầu nhằm giới thiệu tóm tắt nội dung văn bản, thu hút người đọc văn bản.
Đề mục	Nêu ra chủ đề của đoạn văn nhằm tóm tắt ý chính của đoạn cho người đọc hiểu.
Chữ in đậm	Nhấn mạnh nội dung và ý nghĩa của chữ hoặc cụm từ in đậm.
Số thứ tự	Đánh dấu trình tự xảy ra sự việc, sự kiện.
Dấu gạch đầu dòng	Dùng để liệt kê các ý người viết muốn đưa ra.

Câu 4.(trang 107 sgk Ngữ Văn 6 tập 2 Chân trời sáng tạo) **Nêu những điểm cần lưu ý khi đọc một văn bản truyện.**

Trả lời:

Những lưu ý khi đọc một văn bản truyện là: nắm được đề tài, chủ đề và chi tiết tiêu biểu của truyện để từ đó suy ra nội dung của truyện, thái độ, tình cảm và yếu tố nghệ thuật tác giả sử dụng.

Câu 5.(trang 107 sgk Ngữ Văn 6 tập 2 Chân trời sáng tạo) **Việc trình bày ý kiến của mình về một hiện tượng trong cuộc sống hoặc văn học thuộc kiểu văn bản nào?**

a) Kể chuyện.

b) Nghị luận.

Trả lời:

Việc trình bày ý kiến của mình về một hiện tượng trong cuộc sống hoặc văn học thuộc kiểu văn bản nghị luận.

Câu 6.(trang 107 sgk Ngữ Văn 6 tập 2 Chân trời sáng tạo) **Hãy tóm tắt các bước trong quy trình nói.**

Trả lời:

Tóm tắt các bước trong quy trình nói gồm:

- Bước 1: Chuẩn bị

- Bước 2: Xác định thời gian nói và đối tượng nghe
- Bước 3: Trình bày
- Bước 4: Thảo luận

Câu 7.(trang 107 sgk Ngữ Văn 6 tập 2 Chân trời sáng tạo) **Chức năng của dấu chấm phẩy là gì? Chỉ ra công dụng của dấu chấm phẩy trong đoạn văn sau:**

Tối, cái Bể giải chiếu mạnh ra giữa sân. Cả nhà ngồi ăn cơm trong hương lúa đầu mùa từ đồng Chỗ thoáng về, trong tiếng sáo diều cao vút của chú Chàng; trong dàn nhạc ve; trong tiếng chó thũng thảng sủa giăng...

(Duy Khán, Tuổi thơ im lặng)

Trả lời:

- Chức năng của dấu chấm phẩy:
 - + Dấu chấm phẩy dùng để phân biệt ranh giới giữa các câu ghép có độ phức tạp lớn.
 - + Để phân biệt các phép liệt kê trong câu.
 - + Dùng để ngắt quãng câu.
- Trong đoạn văn này, dấu chấm phẩy được dùng để phân biệt các phép liệt kê trong câu.

Câu 8.(trang 107 sgk Ngữ Văn 6 tập 2 Chân trời sáng tạo) **Chỉ ra sự giống và khác nhau giữa từ đa nghĩa và từ đồng âm. Những từ in đậm sau, trường hợp nào là từ đa nghĩa, trường hợp nào là từ đồng âm?**

a.

Mùa **xuân** là tết trồng cây
Làm cho đất nước càng ngày càng **xuân**.
(Hồ Chí Minh, Tết trồng cây)

b. Sống ở tầng dưới là cụ Bơ-mơn, người hoạ sĩ già, hơn bốn mươi năm nay vẫn hằng mơ ước vẽ một bức **tranh** “kiệt tác”.

(Ô Hen-ri, Chiếc lá cuối cùng)

Suốt ngày, họ cãi cọ om bốn góc đầm, có khi chỉ vì **tranh** một môi tép, có những anh Cò gầy vêu vao ngày ngày bì bõm lội bùn tím cả chân mà vẫn hếch mỏ, chẳng được miếng nào.

(Tô Hoài, Dế Mèn phiêu lưu kí)

c.

Bỗng cô thấy trước cô là mặt **biển** mênh mông.
(Xuân Quỳnh, Cô Gió mất tên)

*Việt Nam đất nước ta ơi!
Mênh mông **biển** lúa đâu trời đẹp hơn.
(Nguyễn Đình Thi, Việt Nam quê hương ta)*

Trả lời:

- Giống nhau: đều có hình thức âm thanh giống nhau.
- Khác nhau: từ đồng âm là từ cùng âm thanh nhưng nghĩa khác nhau, còn từ nhiều nghĩa là từ một nghĩa gốc có thể tạo thành nhiều nghĩa chuyển.

- a) Từ "xuân" là từ đồng âm.
- b) Từ "tranh" là từ nhiều nghĩa tranh trong bức tranh và tranh trong tranh dành.
- c) Từ "biển" là từ đồng âm.

Câu 9.(trang 107 sgk Ngữ Văn 6 tập 2 Chân trời sáng tạo) **Đọc các câu sau đây và trả lời câu hỏi:**

- a. Tôi cần phải làm gì để ca **phẫu thuật** diễn ra suôn sẻ?
- b. Giai điệu này sẽ đưa bạn đến với cái nôi của nền văn minh **nhân loại** bằng những thanh âm đầy mê hoặc.
- c. Các **di sản** văn hóa góp phần giới thiệu hình ảnh quốc gia với bạn bè quốc tế.
- d. **Hải cẩu** không có vành tai và di chuyển khó khăn trên cạn, trong khi sư tử biển có vành tai nhỏ và chạy được khá nhanh.
- Tìm từ thuần Việt có ý nghĩa tương đương với các từ được in đậm.
- Theo em, nếu những từ Hán Việt trong những câu trên được thay bằng những từ thuần Việt tương đương thì ý nghĩa của các câu có thay đổi không? Hãy lí giải.

Trả lời:

- Từ thuần Việt có ý nghĩa tương đương với các từ được in đậm là:
 - + Phẫu thuật - mổ
 - + Nhân loại - con người
 - + Di sản - di tích
 - + Hải cẩu - chó biển.
- Nếu thay bằng từ thuần Việt thì ý nghĩa các câu không thay đổi nhưng sẽ không hay vì các từ thuần Việt làm cho câu văn giảm sức gợi.

Câu 10.(trang 107 sgk Ngữ Văn 6 tập 2 Chân trời sáng tạo) Em có suy nghĩ như thế nào về việc sử dụng tiếng Việt trong những trường hợp dưới đây?

- Khi nào làm xong, cậu nhớ phon (phone) để báo cho tớ biết nhé!
- Bạn có sua (sure) rằng nó sẽ làm việc ấy?
- Bản đánh máy này mắc rất nhiều lỗi phong (font).
- Cô ấy vừa mua một cái laptop (laptop) để phục vụ cho công việc.

Trả lời:

- Tạo sắc thái trang trọng, trang nghiêm, tôn trọng người nghe.
- Tạo sắc thái biểu cảm, ý kiến chắc chắn của người nghe.
- Tạo sắc thái phong cách.
- Tạo sắc thái về ý nghĩa, tức là chỉ máy tính xách tay.

Câu 11.(trang 107 sgk Ngữ Văn 6 tập 2 Chân trời sáng tạo) Xác định công dụng của dấu ngoặc kép của các câu sau:

Trả lời:

Ví dụ	Công dụng của dấu ngoặc kép
1. Thầy bùi ngùi đặt vòng hoa lên mộ chú dế, rồi xoa tay lên mái tóc bù xù như tổ quạ của Lợi, thầy buồn buồn nói: “Đừng giận thầy nữa nghe con”. (Nguyễn Nhật Ánh, Tuổi thơ tôi)	Đánh dấu từ câu được dẫn trực tiếp.
2. Nhìn từ xa, cầu Long Biên như một dải lụa uốn lượn vắt ngang sông Hồng, nhưng thực ra “dải lụa” ấy nặng tới 17 nghìn tấn. (Thúy Lan, Cầu Long Biên - chứng nhân lịch sử, theo Ngữ văn 6, Nguyễn Khắc Phi (TCB) Sđd)	Đánh dấu từ ngữ được hiểu theo nghĩa đặc biệt.
3. Truyện “Gió lạnh đầu mùa” kể về cuộc sống của những đứa trẻ nơi phố chợ nghèo trong một ngày đầu đông.	Đánh dấu tên tác phẩm được dẫn.

Câu 12.(trang 107 sgk Ngữ Văn 6 tập 2 Chân trời sáng tạo) Việc lựa chọn cấu trúc câu có tác dụng như thế nào khi biểu đạt thông tin? So sánh sự khác nhau trong việc thể hiện nghĩa của văn bản trong từng cặp câu dưới đây:

a.1. Từ đằng xa tiến lại hai chú bé.

a.2. Từ đằng xa hai chú bé tiến lại.

b.1. Cháu lại đi với mỗi thù thằng Tây mũi lõ, thằng Tây quần thừng đã làm một đời bà khổ. Khi thằng lợi trở về, chắc bà không còn nữa.

(Nguyễn Văn Thạc, Mãi mãi tuổi hai mươi)

b.2. Cháu lại đi với mỗi thù thằng Tây mũi lõ, thằng Tây quần thừng đã làm một đời bà khổ. Chắc bà không còn nữa khi cháu thằng lợi trở về.

c.1. Đám tang chú đế, bọn tôi đều có mặt, im lìm, buồn bã, trang nghiêm.

c.2. Đám tang chú đế, bọn tôi đều có mặt.

Trả lời:

Việc lựa chọn câu trúc có tác dụng thể hiện ý nghĩa của câu nói, nếu thay đổi câu trúc thì ý nghĩa có thể thay đổi theo.

a.1. Nghĩa là: người nói đang tiến lại gần hai chú bé đang đứng im.

a.2. Nghĩa là: hai chú bé đang tiến lại gần.

b.1. Nghĩa là: khi trở về bà đã không còn nữa.

b.2. Nghĩa là: không biết bà còn không khi cháu trở về.

c.1. Nghĩa là: đám tang được diễn ra một cách trang trọng, uy nghiêm.

c.2. Nghĩa là: đám tang được diễn ra một cách im lìm thôi.

Câu 13.(trang 107 sgk Ngữ Văn 6 tập 2 Chân trời sáng tạo) Em hãy nêu đặc điểm và chức năng của đoạn văn và văn bản bằng cách điền vào bảng dưới đây:

Nội dung	Đoạn văn	Văn bản
Đặc điểm	Chủ đề thống nhất, Kết cấu hoàn chỉnh	Tính thống nhất về chủ đề, tính mạch lạc và liên kết, có mở đầu và kết thúc.
Chức năng	Mỗi đoạn văn có chức năng riêng, triển khai nội dung của văn bản.	Đa dạng chức năng: thông tin, quản lí, văn hóa xã hội...

Câu 14.(trang 107 sgk Ngữ Văn 6 tập 2 Chân trời sáng tạo) Hãy liệt kê một số phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ mà em biết. Nêu tác dụng của phương tiện ấy.

Các phương tiện phi ngôn ngữ mà em biết: hình ảnh, ánh mắt, cử chỉ... Các phương tiện giúp giao tiếp một cách hiệu quả, rõ ràng hơn.